

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2016/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về Chương trình kiên cố hoá kênh mương
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện Chương trình kiên cố hoá kênh mương;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Chương trình kiên cố hoá kênh mương giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình kiên cố hoá kênh mương giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Kiên cố kênh mương nhằm đảm bảo cho các cấp kênh chuyên đủ lưu lượng và đạt cao trình mực nước thiết kế; các hệ thống thủy nông hiện có được hoàn chỉnh đồng bộ thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng, từ đó sẽ nâng cao năng lực tưới, tiết kiệm nước, tiết kiệm đất xây dựng, tiết kiệm điện, giảm chi phí quản lý khai thác công trình, đáp ứng được yêu cầu như giảm tổn thất nước, vùng khan hiếm nước, mở rộng vùng cây trồng có hiệu quả kinh tế cao trước tình hình khô hạn hiện nay để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao nhận thức, năng lực cho các cấp chính quyền và cộng đồng để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng công trình



thủy lợi, thường xuyên tu bổ, bảo dưỡng các tuyến kênh mương đã được kiên cố hóa, nhằm phát huy hiệu quả, kéo dài tuổi thọ công trình.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Căn cứ vào khả năng nguồn vốn để thực hiện đầu tư cho các công trình ở vùng khan hiếm nước, vùng địa chất yếu, vùng kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

2.1. Tổng chiều dài kênh cần kiên cố: 320,45 km,

Trong đó:

- + Kênh loại I : 16,20 km;
- + Kênh loại II : 102,14 km;
- + Kênh loại III : 202,11 km.

Chi tiết như sau:

2.2. Hệ thống kênh sẽ được kiên cố hóa thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, tỉnh Đắk Lắk (vốn vay ADB): 62,94 km,

Trong đó:

- + Kênh loại I : 16,20 km;
- + Kênh loại II : 30,74 km.
- + Kênh loại III : 16,00 km.

2.3. Hệ thống kênh sẽ được kiên cố hóa thuộc các công trình: 257,51km

Trong đó:

- + Kênh loại II : 71,40 km; trong đó: Dự kiến vay vốn ODA (Ft>300ha) là 37,45 km và vốn ngân sách nhà nước là 33,95 km.
- + Kênh loại III : 186,11 km; trong đó: Dự kiến vay vốn ODA (Ft>300ha) là 89,37 km và vốn ngân sách nhà nước là 96,74 km.

3. Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 684,88 tỷ đồng (Sáu trăm tám mươi tư tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng)

Gồm các nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 56,05 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh: 139,15 tỷ đồng.
- + Vốn sự nghiệp: 25,34 tỷ đồng.
- + Vốn đầu tư: 113,81 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 34,79 tỷ đồng.
- Vay vốn ODA (Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên): 227,21 tỷ đồng.

- Dự kiến vay ODA (kêu gọi hỗ trợ đầu tư cho Ft > 300ha): 227,68 tỷ đồng.

4. Các nhóm giải pháp

4.1. Về tuyên truyền, vận động

Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện việc tiết kiệm nước bằng cách kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, xây dựng mô hình tưới nước tiết kiệm, quản lý khai thác sử dụng công trình có hiệu quả. Ưu tiên lựa chọn các danh mục công trình kiên cố hóa trong từng năm để đầu tư xây dựng.

4.2. Về công tác lập kế hoạch

Việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng dự án phải phù hợp với quy hoạch thủy lợi, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch có liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tránh lãng phí.

Xây dựng kế hoạch đầu tư của từng hệ thống công trình có trọng tâm trong đó xác định kế hoạch cụ thể cho từng năm và kế hoạch tổng thể trong 05 năm thực hiện chương trình, để đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4.3. Các giải pháp khác

Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xuyên suốt quá trình thực hiện đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh mương, đảm bảo sự giám sát của cộng đồng và thông báo cho Nhân dân nội dung đã thực hiện.

Tăng cường tập huấn về quản lý chất lượng công trình và quản lý vốn đầu tư cho đội ngũ cán bộ cấp xã, hợp tác xã.

Xây dựng mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Khuyến khích các đơn vị xây dựng phương án đầu tư công - tư để xây dựng mô hình tưới nước tiên tiến, tiết kiệm trên cơ sở Nhà nước hỗ trợ 50% chi phí đầu tư để từ đó nhân rộng mô hình một cách có hiệu quả.

5. Cơ chế vốn đầu tư

- Kênh loại I, loại II: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đầu tư 100%.
- Kênh loại III: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%, ngân sách cấp huyện tham gia 20% tổng mức đầu tư.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các công trình kiên cố hóa kênh mương đầu tư trong cả giai đoạn và theo từng năm để triển khai thực hiện.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận: *ml*

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ NN-PTNT;
- Bộ KH-ĐT;
- Bộ Tài chính
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở NN-PTNT, Sở KH-ĐT,
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh,
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND.



Y Biêr Niê